

Số: 835 /QĐ-BNN-KH

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

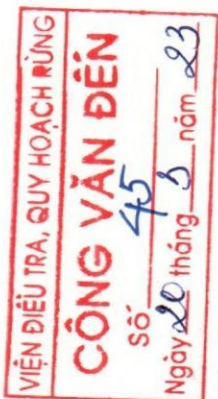
Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, KH (20).



Lê Minh Hoan



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 835/QĐ-BNN-KH ngày 13/ 3 / 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 19-NQ/TW), Chính phủ ban hành Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW (Nghị quyết số 26/NQ-CP). Nhằm triển khai các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đạt hiệu quả và mục tiêu, yêu cầu đề ra; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 26/NQ-CP để hoạch định chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển các chuyên ngành, lĩnh vực và xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, tạo sự chuyển biến rõ nét, thực chất về phát triển “*Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*”. Thống nhất triển khai các phong trào thi đua, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu chủ yếu của ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021 - 2030.

- Cụ thể hóa thành các hoạt động cần thiết, ưu tiên; thống nhất, đồng bộ và phù hợp với các nhiệm vụ đã, đang giao các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Ngành trong thực hiện các Chiến lược, Quy hoạch, Kế hoạch phát triển từng ngành, lĩnh vực và theo các giai đoạn phát triển.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch hành động là căn cứ, cơ sở để các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình, Kế hoạch hành động của cấp mình, đơn vị mình; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của các

ngành, lĩnh vực, địa phương, góp phần thực hiện thành công các nội dung đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 26/NQ-CP.

- Quá trình thực hiện phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết; thường xuyên cập nhật chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Tập trung triển khai, thực hiện hiệu quả các quan điểm, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP; các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn); Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn tại Quyết định số 1909/QĐ-BNN-KH ngày 27/5/2022; đồng thời chỉ đạo, tổ chức triển khai đầy đủ, toàn diện, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến thông tin và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 26/NQ-CP; thống nhất nhận thức và hành động về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; chuyển đổi từ tư duy sản xuất sang tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn

- Đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn phát triển mới; thúc đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới theo hướng xây dựng, phát triển “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo 3 nhóm sản phẩm chủ lực, theo các ngành, lĩnh vực và cơ cấu lại sản xuất theo vùng.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chính sách theo định hướng của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 26/NQ-CP, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, theo trọng tâm, trọng điểm; hướng tới nhận thức, hành động đúng, đầy đủ, toàn diện và kết quả, hiệu quả thực chất trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ.

- Đổi mới nội dung giáo dục đào tạo gắn với truyền thông chính sách; hình thành lực lượng tư vấn, xây dựng và đưa nội dung, định hướng về phát triển nông nghiệp, nông thôn của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 26/NQ-CP vào các giáo trình đào tạo để từng bước chuyển đổi sang tư duy kinh tế nông nghiệp từ Trung ương tới địa phương và các tác nhân trong toàn ngành.

- Các cơ quan nghiên cứu, cơ quan truyền thông thuộc Bộ, ngành, các trường đại học, cao đẳng và các cơ quan liên quan thuộc Bộ, ngành Nông nghiệp

và PTNT xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch truyền thông, vận động để tạo sự đồng thuận, vào cuộc của cả hệ thống chính trị thực hiện các Nghị quyết.

2. Rà soát, hoàn thiện và triển khai có hiệu quả cơ chế, chính sách, tạo đột phá trong phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong xây dựng, ban hành, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các chiến lược, quy hoạch, đề án, chương trình kế hoạch hành động”; hoàn thiện đồng bộ, toàn diện thể chế kinh tế thị trường về huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh nông nghiệp, kinh tế nông thôn.

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường; nghiên cứu những cơ chế, chính sách mới tạo động lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; đặc biệt là các chính sách về đất đai, tài chính, bảo hiểm, tín dụng, đầu tư, thuế, thị trường, thu hút nguồn vốn phát triển dịch vụ, công nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn... Phối hợp xây dựng, hoàn thiện chính sách đất đai theo hướng quản lý chặt chẽ, bảo vệ và nâng cao hiệu quả sử dụng đất; thúc đẩy tích tụ, tập trung đất đai trên cơ sở hình thành thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp, bảo vệ quyền lợi của nông dân; tạo điều kiện cho nông dân sử dụng linh hoạt đất nông nghiệp, bao gồm cả đất trồng lúa để đạt thu nhập cao hơn.

- Tổ chức thực hiện 4 Quy hoạch ngành cấp quốc gia lĩnh vực nông nghiệp và các chương trình, kế hoạch, đề án, làm cơ sở định hướng, tạo không gian phát triển và phân bổ hợp lý, hiệu quả các yếu tố đầu vào (đất đai, tài nguyên, vốn, lao động, khoa học công nghệ...) phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp hàng hóa, quy mô lớn, cạnh tranh quốc tế.

- Thường xuyên đánh giá, tổng kết tình hình triển khai các cơ chế, chính sách để nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

3. Nâng cao trình độ khoa học và công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

- Nâng cao chất lượng, trình độ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ; tập trung giải quyết các khâu then chốt để tạo tăng trưởng đột phá. Xây dựng các chương trình nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường, nông nghiệp tuần hoàn phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh nghiên cứu, làm chủ công nghệ sản xuất vắc xin, thuốc thú y. Thúc đẩy hợp tác, liên kết và chuyển giao công nghệ giữa các đơn vị nghiên cứu, các trường đào tạo và doanh nghiệp. Đồng thời, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp và nghề phi nông nghiệp cho lao động nông nghiệp, nông thôn.

- Phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản và cơ giới hóa sản

xuất, ứng dụng công nghệ cao, thông minh, tăng tỷ trọng chế biến sâu để giảm chi phí, nâng cao giá trị, tích hợp đa giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản. Phát triển các cụm liên kết sản xuất gắn với vùng nguyên liệu, các hình thức hợp tác liên kết sản xuất, chế biến kết nối với hệ thống tiêu thụ trong nước và quốc tế.

- Xây dựng, thực hiện các đề án, kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT, phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ số. Xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số. Tăng đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số tại Bộ Nông nghiệp và PTNT. Phát triển khuyến nông điện tử, thương mại nông sản điện tử. Thực hiện đề án khởi nghiệp sáng tạo; thực hiện nghiêm các quy định về sở hữu trí tuệ, truy suất nguồn gốc...; nâng cao chất lượng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh công khai, minh bạch và cung cấp thông tin về các vấn đề của Bộ, ngành được xã hội quan tâm để tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.

- Xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu quốc gia về nông nghiệp và liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kinh tế, hạ tầng sản xuất, công nghệ, môi trường, khí tượng thủy văn... làm cơ sở cho phân tích, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư cho chuyển đổi nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác. Kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan quản lý Nhà nước và hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

4. Thu hút các nguồn lực để thực hiện đột phá chiến lược trong phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa

- Nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước; tăng cường phân cấp đi đôi với giám sát, kiểm tra và đổi mới toàn diện thể chế quản lý đầu tư công, thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tập trung cho các đột phá chiến lược phát triển ngành, nhất là hạ tầng trọng yếu. Ưu tiên đầu tư hạ tầng phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản và tưới tiết kiệm nước.

- Đổi mới cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn từ các thành phần kinh tế, bao gồm cả đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội vào phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công, đặc biệt ưu tiên hạ tầng tạo động lực tăng trưởng, hạ tầng thúc đẩy liên kết vùng, liên kết ngành, liên vùng (thương mại, logistic...), hạ tầng nông nghiệp số, nông thôn số... theo hướng xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, hội nhập quốc tế, bền vững, đảm bảo khả năng chống chịu trước rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa. Phát triển công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn, chuyên dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả ở nông thôn, gắn với quá trình “*chuyển đổi số, kinh tế số*”; đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các tác nhân và liên ngành, liên vùng trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, kết nối với hệ thống tiêu thụ toàn cầu.

5. Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của Bộ, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Đổi mới, hoàn thiện hệ thống bộ máy quản lý của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT. Tăng cường cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, minh bạch thông tin, quy trình hóa công việc gắn với trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu, của từng cá nhân, tổ chức trong ngành.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực vào những nhiệm vụ trọng yếu trong quản lý, kiến tạo ra giá trị mới cho ngành, tăng cường phân cấp cho địa phương. Đổi mới tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức đảm bảo chất lượng năng lực chuyên nghiệp và đạo đức, trách nhiệm. Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, bảo vệ thực vật đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh động vật, thực vật và bảo đảm an toàn thực phẩm. Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Nâng cao năng lực công tác thống kê, dự báo đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và phục vụ sản xuất, kinh doanh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ quản lý Nhà nước của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT.

- Triển khai các chương trình hợp tác, phối hợp với Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã để các tổ chức này thực sự trở thành đại diện, bảo vệ quyền lợi và phục vụ thiết thực cho nông dân và hợp tác xã. Nâng cao vị thế, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, hiệp hội nghề nghiệp, hiệp hội ngành hàng; đưa các tổ chức xã hội ở nông thôn vào tham gia quá trình phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng hiện đại, bền vững.

6. Tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế; mở cửa thị trường, thúc đẩy tiêu thụ nông lâm thủy sản

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế về nông nghiệp và nông thôn. Tổ chức triển khai thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế song phương, đa phương; hỗ trợ và giám sát thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế có hiệu quả, nhất là trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN và các FTAs. Chủ động, tích cực tham gia các diễn đàn đa phương khu vực và quốc tế, thúc đẩy các sáng kiến do Việt Nam đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt. Đổi mới và nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng nguồn vốn phát triển chính thức (ODA), tài trợ

của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; thu hút có lựa chọn đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch tăng cường và mở rộng hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế để tranh thủ, thu hút nguồn vốn, phát triển thị trường, trình độ kinh nghiệm quản trị, khoa học công nghệ và đầu tư ra nước ngoài phục vụ cho các mục tiêu phát triển ngành.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển thị trường xuất khẩu nông lâm thủy sản, chủ động tham gia chuỗi cung ứng nông sản toàn cầu, hài hòa hóa quy định trong nước với quốc tế. Cơ cấu lại thị trường xuất khẩu, giảm sự phụ thuộc vào một số thị trường; tháo gỡ rào cản và thâm nhập thị trường mới; đồng thời coi trọng và khai thác thị trường nội địa.

7. Tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ tác động của thiên tai, dịch bệnh. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên

- Chủ động và có các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện có hiệu quả các Luật, các Chiến lược, chương trình tổng thể, kế hoạch của quốc gia về phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu. Tập trung nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai. Tăng cường dự báo và nâng cao năng lực, hiệu quả công tác phòng chống, ứng phó kịp thời với dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và trên người, nhất là dịch bệnh xuyên biên giới.

- Bảo vệ, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên trong lĩnh vực nông nghiệp. Tăng cường các biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng, tài nguyên nước, nguồn lợi thủy sản và tài nguyên biển. Phối hợp tập trung xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng...

- Phát triển, nhân rộng các mô hình sử dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp, mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh trong nông nghiệp, nông thôn.

8. Thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá; đẩy mạnh các phong trào thi đua

- Bám sát các mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP và Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn để làm cơ sở giám sát và đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Xây dựng hệ thống lập kế hoạch và giám sát ngành nông nghiệp, nông thôn đáp ứng yêu cầu quản lý, quy hoạch và phát triển sản xuất kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Tổ chức giám sát nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu lực thực hiện, làm căn cứ hoạch định chính sách, điều chỉnh kế hoạch, nhiệm vụ kịp thời. Giám sát các chương trình, đề án, dự án thực hiện các Nghị quyết và Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn thường xuyên, định kỳ 5 năm, hàng năm hoặc đột xuất.

- Tập trung thực hiện tốt các phong trào thi đua thực hiện các Nghị quyết, Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn và Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong toàn ngành Nông nghiệp và PTNT.

(Chi tiết phân công các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Các Vụ thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT (Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Hợp tác quốc tế) tham mưu, báo cáo Bộ quyết định bố trí kinh phí từ các nguồn đầu tư, sự nghiệp, nguồn vốn nước ngoài tài trợ cho Bộ Nông nghiệp và PTNT và các nguồn kinh phí khác thuộc quản lý của Bộ để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hành động của Bộ trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí thực hiện từ các nguồn kinh phí được Nhà nước giao, các nguồn huy động, xã hội hóa, các nguồn hợp tác phát triển khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các doanh nghiệp thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ vào Kế hoạch hành động này để xây dựng, trình duyệt chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng và cuối năm tiến hành rà soát, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT (qua Vụ Kế hoạch) kết quả thực hiện; trong đó nêu rõ: Việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành và nguyên nhân. Báo cáo gửi qua đường công văn và qua thư điện tử: hoanglinhvkh@gmail.com (đồng thời cập nhật trên cơ sở dữ liệu <https://giamsatdanhgia.mard.gov.vn>) trước ngày 20/6 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 20/12 (đối với báo cáo năm) để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

2. Giao Vụ Kế hoạch chủ trì theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Bộ định kỳ và hàng năm báo cáo Chính phủ theo yêu cầu. Tham mưu Bộ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nội dung phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương (cơ quan chủ trì) hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW (theo Kế hoạch số 09-KH/TW ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị).

3. Khen thưởng và kỷ luật: Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức sơ kết, nhân rộng điển hình tốt, việc làm sáng tạo và có hình thức khen thưởng tổ chức, cá nhân đạt thành tích xuất sắc và xử lý trách nhiệm người đứng đầu không thực hiện nghiêm Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Bộ trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW./.

Phụ lục 1:
PHÂN CÔNG CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP BÁO CÁO
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐƯỢC GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT
SỐ 26/NQ-CP NGÀY 27/02/2023 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số: 835 /BNN-KH ngày 13 / 3 /2023,
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu		Đơn vị chủ trì, phối hợp báo cáo
			Đến năm 2025	Đến năm 2030	
1	Tốc độ tăng GDP ngành nông nghiệp	%	3	3	Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp, Vụ Kế hoạch
2	Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu NLTS	%/năm	6 - 7,5	5,5 - 6	
3	Diện tích rừng có chứng chỉ bền vững	Triệu ha	0,6	> 1	Cục Lâm nghiệp
4	Tỷ lệ che phủ rừng	%	42	42	Cục Kiểm lâm
5	Tỉ lệ diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển so với diện tích tự nhiên vùng ven biển quốc gia	%	-	3 - 5	Cục Thủy sản
6	Tỷ lệ giá trị sản phẩm NLTS được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết	%	> 30	> 40	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT
7	Giảm tổng lượng phát thải khí nhà kính quốc gia so với kịch bản phát triển thông thường, trong đó:	%	-	43,5	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường
	- Lĩnh vực nông nghiệp	%		43	
	- Lĩnh vực lâm nghiệp, sử dụng đất	%		70	
8	Phát thải khí metan trong trồng trọt	Triệu tấn CO ₂ td	< 42,2	< 30,7	Cục Trồng trọt
9	Phát thải khí metan trong chăn nuôi	Triệu tấn CO ₂ td	< 16,8	< 15,2	Cục Chăn nuôi

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu		Đơn vị chủ trì, phối hợp báo cáo
			Đến năm 2025	Đến năm 2030	
10	Tốc độ tăng năng suất lao động nông nghiệp	%/năm	5,5	5,5 - 6	Trung tâm Chuyên đổi số và Thống kê nông nghiệp, Vụ Kế hoạch
11	Tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	25	< 20	
12	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Triệu người/năm	1,3	1,5	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT
13	Tỉ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo	%	45	> 70	
14	Thu nhập của người dân nông thôn so với năm 2020	Lần	1,5 - 1,7	2,5 - 3	
15	Tỉ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	%	60	80	Cục Thủy lợi
16	Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn	%	10	10	Trung tâm Chuyên đổi số và Thống kê nông nghiệp, Vụ Kế hoạch
17	Đầu tư NSNN giai đoạn 2021 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn so với giai đoạn 2011 - 2020	Lần	-	≥ 2	Vụ Kế hoạch
18	Số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới; trong đó:	%	80	> 90	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương
	- Số xã đạt chuẩn nâng cao	%	40	50	
19	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó:	%	50	> 70	
	- Số huyện đạt chuẩn nâng cao	%	-	35	
20	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở khu vực nông thôn	% giảm/năm	0,5 - 1	1 - 1,5	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT
21	Tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định	%	-	90	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT

Phụ lục 2

**PHẦN CÔNG TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 26/NQ-CP NGÀY 27/02/2023 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số: 835/BNN-KH ngày 13 / 3 /2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH/ SẢN PHẨM
1	Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được Bộ giao tại Quyết định số 1909/QĐ-BNN-KH ngày 27/5/2022 về Chương trình hành động của Bộ thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; các nhiệm vụ khác được giao thực hiện các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị có liên quan đến nông nghiệp, nông thôn của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Theo thời gian hoàn thành của từng nhiệm vụ cụ thể
2	Rà soát, điều chỉnh 07 Chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực (Trồng trọt, Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Thủy sản, Thủy lợi, Phòng chống thiên tai) để cụ thể hóa, thống nhất, phù hợp với quan điểm, định hướng phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022	Các Cục chuyên ngành thuộc Bộ	Các đơn vị liên quan; Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Quyết định phê duyệt các chiến lược 2023-2024
3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các luật và Nghị định hướng dẫn thi hành các luật: Luật Trồng trọt; Luật Chăn nuôi; Luật Lâm nghiệp; Luật Thủy sản; Luật Thú y; Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật; Luật Thủy lợi; Luật Đê điều; Luật Phòng chống thiên tai; Luật An toàn thực phẩm			Các Luật, Nghị định sửa đổi, bổ sung 2023-2024
4	Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị liên quan	Nghị định của Chính phủ; 2023
5	Nghị định khuyến khích phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị liên quan Các địa phương	Nghị định của Chính phủ; 2023

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH/ SẢN PHẨM
6	Nghị định quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị liên quan Các địa phương	Nghị định Chính phủ; 2023
7	Nghị định quy định về quản lý và điều kiện thực hiện chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật	Cục Thú y	Các đơn vị liên quan Các địa phương	Nghị định Chính phủ; 2023
8	Nghị định quy định về cấp nước sinh hoạt nông thôn	Cục Thủy lợi	Các đơn vị liên quan Các địa phương	Nghị định Chính phủ; 2023
9	Nghị quyết của Chính phủ về phát triển HTX nông nghiệp phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị liên quan	Nghị quyết của Chính phủ; 2023
10	Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị liên quan; Các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
11	Chiến lược phát triển Khuyến nông đến năm 2030, định hướng đến năm 2050	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Các đơn vị liên quan Các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
12	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2025
13	Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia	Cục Quản lý Đê điều và phòng, chống thiên tai	Các đơn vị liên quan Các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
14	Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050	Cục Thủy sản, Cục Kiểm ngư	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH/ SẢN PHẨM
15	Đề án tri thức hóa nông dân đáp ứng vị trí chủ thể, trung tâm trong xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Viện Chính sách và Chiến lược phát triển NNTT; các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
16	Đề án phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp giai đoạn 2022-2030	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn; Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
17	Đề án chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
18	Đề án nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách mới tạo động lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2025-2030	Vụ Kế hoạch	Các đơn vị có liên quan; Các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2024
19	Đề án xây dựng cơ chế chính sách, thí điểm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, khu vực nông thôn	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị có liên quan; Các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
20	Đề án về ngư nghiệp, ngư dân, ngư trường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Cục Thủy sản, Cục Kiểm ngư	Các đơn vị liên quan; Các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
21	Đề án nghiên cứu đề xuất điều chỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân, địa phương và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh lúa gạo	Cục Trồng trọt	Các đơn vị liên quan; Các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023-2024
22	Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan Các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2024-2025

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH/ SẢN PHẨM
23	Đề án phát triển trồng rừng gỗ lớn, chuyển hóa rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ sang gỗ lớn	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2024-2025
24	Đề án Phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030	Cục Trồng trọt	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
25	Đề án Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung đảm bảo truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030	Cục Trồng trọt	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
26	Đề án sản xuất bền vững 01 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao vùng ĐBSCL	Cục Trồng trọt	Các đơn vị liên quan; Các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
27	Đề án phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi	Cục Chăn nuôi	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
28	Đề án phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi	Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT	Cục Chăn nuôi, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT; các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
29	Đề án phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi, công nghiệp chuồng trại và xử lý môi trường chăn nuôi	Cục Chăn nuôi	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
30	Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai	Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan; Các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
31	Đề án thành lập mới các khu bảo tồn biển, phục hồi các hệ sinh thái biển đến năm 2025, để đảm bảo diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 3% diện tích các vùng biển Việt Nam	Cục Thủy sản Cục Kiểm ngư	Các đơn vị liên quan; Các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH/ SẢN PHẨM
32	Chương trình đưa lao động nông nghiệp, thành viên hợp tác xã nông nghiệp đi làm việc và học tập ở các nước nông nghiệp phát triển	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT; Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Các đơn vị liên quan; Các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
33	Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2025
34	Chương trình, Kế hoạch quốc gia về phòng, chống các dịch bệnh động vật; cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật giai đoạn 2026 - 2030	Cục Thú y	Các đơn vị liên quan; Các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2025-2026
35	Kế hoạch quốc gia triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực kiểm soát dịch bệnh động vật, quản lý thuốc thú y và bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2022 - 2030	Cục Thú y	Các đơn vị liên quan; Các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2023
36	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phòng, chống dịch bệnh; thúc đẩy xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật	Cục Thú y	Các đơn vị liên quan	Văn kiện Dự án, thỏa thuận hợp tác; 2023-2030
37	Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp (tỉnh, huyện, xã) giai đoạn 2026 - 2030	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	Các địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2025